

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: **58/2019/QĐST - HNGĐ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Nghĩa Đàn, ngày 15 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ- ONG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 90/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 199...,

Nơi ĐKKHKT: Xóm B, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: Xóm G, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn:** Anh Lê Văn L, sinh năm 199...

Địa chỉ: Xóm B, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ọc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1 - Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L.

2 - Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Việc nuôi con chung: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L có một con chung là Lê Thị Trà M, sinh ngày 23 tháng 12 năm 201... Chị T và anh L thỏa thuận giao con chung cho chị T đ- ọc quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi d- ỡng, giáo dục cho đến khi con chung đã thành niên, có khả năng lao động và có tài sản để tự nuôi mình;

Anh L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp d-ỡng nuôi con chung cho chị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tính từ tháng 6 năm 2019 cho đến lúc con chung đã thành niên, có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình; Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai đ-ợc cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi ng-ời nuôi con hoặc mức cấp d-ỡng nuôi con

* Chia tài sản: Chị Lê Thị T và anh Lê Văn L thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Lê Thị T và nh Lê Văn L thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm m-ơi nghìn đồng). Trả lại cho chị 150.000 đồng (Một trăm năm m-ơi nghìn đồng) trong số tiền tạm ứng án phí ly hôn mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 00013... ngày 18 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ.

Anh Lê Văn L phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm m-ơi nghìn đồng) tiền án phí cấp d-ỡng nuôi con chung.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự;
- VKSND huyện Nghĩa Đ;
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đ
- UBND xã Nghĩa M, h. Nghĩa Đ
- TAND tỉnh Nghệ An.
- L-u Hồ sơ..

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN
THẨM PHÁN**

Lương Anh Xuân